

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AN NHÀN EMI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AN NHÀN EMI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN NHAN EMI TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AN NHAN EMI., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109618517

3. Ngày thành lập: 04/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 28A, Ngõ 38 Phố Khúc Thừa Dụ, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0389648068

Fax:

Email:

Website: <https://annhan.asia>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi gia cầm	0146
2.	Chăn nuôi khác Chi tiết: -Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; -Nuôi ong, nhân giống ong và sản xuất mật ong; -Nuôi tằm, sản xuất kén tằm.	0149
3.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
4.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
5.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
6.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
7.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
8.	Khai thác thủy sản nội địa (Trừ loại Nhà nước cấm)	0312
9.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
10.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
11.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Sản xuất nước ép từ rau quả	1030
12.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật Chi tiết: Sản xuất dầu, bơ thực vật	1040
13.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
14.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061

15.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
16.	Sản xuất chè	1076
17.	Sản xuất cà phê	1077
18.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xút; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến;	1079
19.	Sản xuất rượu vang	1102
20.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
21.	In ấn (Trừ loại Nhà nước cấm)	1811
22.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
23.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	2023
24.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
25.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
26.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất các thiết bị điện hỗn hợp khác không phải là máy phát, mô tơ hay máy truyền tải điện năng, pin, ắc quy, dây dẫn, thiết bị có dây dẫn, thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện gia dụng	2790
27.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824

28.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng - Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu	2829
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
31.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải độc hại khác	3812
32.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
33.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
35.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
36.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
39.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
40.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
41.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
42.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

43.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; -Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; -Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
45.	Chuyển phát	5320
46.	Lập trình máy vi tính	6201
47.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
48.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209(Chính)
49.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
50.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
51.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
52.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
53.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
54.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
55.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
56.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
57.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
58.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
59.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...	7490
60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
61.	Đại lý du lịch Chi tiết: Đại lý lữ hành	7911
62.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành	7912

63.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
64.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
65.	Dịch vụ đóng gói	8292
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Cung cấp dịch vụ xử lý báo cáo văn bản và sao chép tốc ký -Chú thích thời gian thực trình chiếu chương trình truyền hình trực tiếp các cuộc họp -Địa chỉ mã vạch -Dịch vụ sắp xếp thư -Máy thu tiền xu đỗ xe	8299
67.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

6. Vốn điều lệ: 150.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 15.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HUY HOÀNG	02-A6B Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.950	19.500.000	13,000	B9788718	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	3.000	30.000.000	20,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.950	49.500.000	33,000		

2	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Số 28 ngõ 38 phố Khúc Thừa Dụ, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.250	22.500.000	15,000	C4268705
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	1.500	15.000.000	10,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	3.750	37.500.000	25,000	
3	NINH MẠNH TIỀN	Căn hộ 2114 - Tòa T02 - C37 Bắc Hà, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500	15.000.000	10,000	C1193106
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	1.500	15.000.000	10,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	3.000	30.000.000	20,000	
4	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	100 Lý Thái Tông, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300	3.000.000	2,000	038301000479
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	450	4.500.000	3,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	750	7.500.000	5,000	

5	NGUYỄN QUÝ LAI	Số nhà 14, Tổ 2, Phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300	3.000.000	2,000	060601246
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	1.500	15.000.000	10,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.800	18.000.000	12,000	
6	NGUYỄN VĂN HÙNG	Thôn Trung Hòa, Xã Hòa Sơn, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300	3.000.000	2,000	121908484
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	450	4.500.000	3,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	750	7.500.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HUY HOÀNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *06/02/1989*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *B9788718*

Ngày cấp: *22/12/2014*

Nơi cấp: *Cục Quản lý xuất nhập cảnh*

Địa chỉ thường trú: *02-A6B Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *02-A6B Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội